

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 14 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp
thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày
26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số
2172/CT-QLN ngày 29/4/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 14 người nộp thuế
(là doanh nghiệp, tổ chức) còn nợ trước ngày 01/7/2020, với tổng số nợ tiền phạt
chậm nộp, tiền chậm nộp là 1.518.833.830 đồng (Một tỷ, năm trăm mười tám
triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi đồng).

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ
tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế không còn
hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, thuộc đối tượng được xóa nợ quy
định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của
số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại
Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền
chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trang thông tin điện tử
Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'N. Văn Thi', written over a faint blue rectangular stamp.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên (a)	Số giấy tờ cá nhân (b)	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4917	4918	4922	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng:	(c)						1.518.833.830	31.297.151	849.240	7.467.241	821.619.887	305.119.834	352.480.477
I	Doanh nghiệp, tổ chức	(c)						1.518.833.830	31.297.151	849.240	7.467.241	821.619.887	305.119.834	352.480.477
1	Công Ty Cổ Phần Phước An	2800834311	Khu Làng Nghề, Xã Quảng Phong (nay là thị trấn Tân Phong), Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá					225.012.635	3.421.672		6.815		95.770.722	125.813.426
2	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Tân An	2802524266	Thôn Trung Phong, Xã Quảng Phong (nay là thị trấn Tân Phong), Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá	Nguyễn Văn Sỹ	038069002077	13/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	75.537.504			3.172.261		71.899.943	465.300
3	Công ty Cổ phần BONYA POWER VN	2802506394	Số 41 Trịnh Thị Ngọc Lữ, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá					674.250	227.150					447.100
4	Công Ty TNHH Đại Ngàn	2801424477	Số 03 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá					1.863.900						1.863.900

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên (a)	Số giấy tờ cá nhân (b)	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4917	4918	4922	4931	4944
5	Công ty Cổ phần Kiến trúc và nội thất DEFU	2802594538	Số 25, Khu biệt thự Đồng Lễ, Phường Đồng Hải, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá					120.000						120.000
6	Công ty TNHH Bất động sản Đại Phước	2802557705	Số nhà 84A đường Triệu Quốc Đạt, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Mai Hồng Thước	172026720	16/08/2010	CA tỉnh Thanh Hóa	320.235						320.235
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phước Nguyễn	2802535934	Đội 4, Xã Xuân Thắng (nay là thị trấn Sao Vàng), Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá					187.200						187.200
8	Công ty TNHH dịch vụ Du lịch số 1 Quốc Gia	2802531545	Thôn Tiền Thôn, Xã Hoằng Tiến, Huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Lê Bá Ninh	173593909	13/03/2009	CA tỉnh Thanh Hóa	1.396.050	1.072.750					323.300
9	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Và Phát Triển Đoàn Nam	2801949643	Thôn Đông Trung 2 (nay là thôn Đông Trung), Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	Bùi Đức Tú	171661517	02/03/2011	CA tỉnh Thanh Hóa	10.791.915	1.060.080				9.731.835	
10	Công ty TNHH Hoàng Luân Phát	2802529200	Nhà bà Mai Thị Hương, thôn 8, Xã Hà Vinh, Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	Mai Thị Hương	172844849	05/03/2009	CA tỉnh Thanh Hóa	1.193.700	1.022.700					171.000

[illegible]